

Số: 01 /2025/QĐST- KDTM

Gia Lai, ngày 22 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 05/2025/TLST-KDTM ngày 26 tháng 6 năm 2025,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố H; địa chỉ: B N, phường S, thành phố Hồ Chí Minh;

+ Ông Trương Nguyễn Văn H; địa chỉ: K Số A P, phường P, tỉnh Gia Lai.

+ Ông Phan Đạt T; địa chỉ: Số B B N, phường S, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Công ty TNHH MTV T3; địa chỉ: làng J, xã I, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Đình H1; địa chỉ: làng J, xã I, tỉnh Gia Lai.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Đình H1; địa chỉ: làng J, xã I, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền phải thanh toán: người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phan Đạt T cùng người đại diện theo pháp luật của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Đình H1 thống nhất, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T3 phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H tổng số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 29337/24MN/HĐTD ngày 09/8/2024 tính đến ngày 14/8/2025 là

17.645.970.697 đồng. Trong đó tiền nợ gốc là 16.199.999.589 đồng và tiền lãi trong hạn là 301.730.972 đồng, tiền nợ lãi quá hạn là 1.144.240.136 đồng.

2.2. Về thời hạn và phương thức thanh toán: người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phan Đạt T cùng người đại diện theo pháp luật của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Đình H1 thống nhất, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T3 phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 14/8/2025 là 17.645.970.697 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ, thời hạn trả tiền chậm nhất là vào ngày 15/11/2025.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải (ngày 14/8/2025) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phan Đạt T cùng người đại diện theo pháp luật của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Đình H1 thống nhất, trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T3 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác số 29308/23MN/HĐBĐ ngày 04/01/2024; Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng số 29308/23MN/HĐBĐ/PL01 ngày 09/8/2024, tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền thửa đất số 571, thuộc tờ bản đồ số 35, tại xã I (trước đây là xã I, huyện I), tỉnh Gia Lai; được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh G cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD594083 ngày 29/6/2022 đứng tên ông Nguyễn Văn T1 và ông Nguyễn Đức T2, cập nhật thay đổi ngày 27/3/2017, ngày 04/5/2017, ngày 14/01/2020, ngày 27/9/2022, ngày 02/01/2024 cho ông Nguyễn Đình H1. Nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T3, thì ông Nguyễn Đình H1 liên đới thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, trả nợ thay cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T3 bằng toàn bộ tài sản của mình theo Văn bản cam kết bảo lãnh đã ký.

2.4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phan Đạt T cùng người đại diện theo pháp luật của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Đình H1 thống nhất, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T3 phải hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.5. Về án phí: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phan Đạt T cùng người đại diện theo pháp luật của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Đình H1 thống nhất, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T3 phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 62.822.985 đồng. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H số tiền đã tạm ứng án phí đã nộp là 62.414.291 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0009936 ngày 25/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 9 – Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Đính